TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 9 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Ông Phạm Xuân Hào.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn H, sinh năm 1994; Thường trú: Tổ 8, ấp 2, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1986; Thường trú: Tổ 4, khu phố 9, thị trấn P, huyện G, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn L sống chung với nhau từ năm 2015, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện G, tỉnh Bình Dương ngày 20/6/2016. Trong thời gian chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa.

Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, ông thường xuyên đi uống rượu về nhà gây sự, cãi nhau với bà, ngoài ra ông L còn đánh bạc bà phải trả những khoản nợ bài bạc. Bà đã nhiều lần cho ông L cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, hiện tại hai người đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn P, sinh ngày 04/8/2017. Hiện tại con chung đang sống cùng với bà. Bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Lđã được Tòa án giao thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng vắng mặt, không đưa ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng: Những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà H và ông L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân và hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H với bị đơn ông L.

Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên là Nguyễn P, sinh ngày 04/8/2017, nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi con, bị đơn không có ý kiến về nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được quyền nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật ưu tiên cho mẹ nuôi con dưới 36 tháng tuổi và ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp

luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: thị trấn P, huyện G, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn H và ông Nguyễn L chung sống với nhau từ năm 2015, việc chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện G, tỉnh Bình Dương ngày 20/6/2016, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Bị đơn ông Nguyễn L vắng mặt nên không có căn cứ xem xét ý kiến của ông L.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương ngày 13/6/2018 thì cuộc sống của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hiện tại hai người không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cũng phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con người chung tên là Nguyễn P, sinh ngày 04/8/2017. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, bị đơn không có ý kiến về nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên việc giao con chung cho nguyên đơn đơn nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ và cũng phù hợp với quy định của pháp luật giao con dưới 36 tháng tuổi cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn H về việc không yêu cầu ông Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà H đối với ông L được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn H đối với bị đơn ông Nguyễn L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn H được ly hôn với ông Nguyễn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn P, sinh ngày 04/8/2017 cho bà Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn H về việc không yêu cầu ông Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn L có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được cản trở.

Vì quyền L hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0007393, ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã thị trấn P, huyện G (số 57/2016 ngày 20/6/2016);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiên